

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp về xác định  
cha cho con chưa thành niên, chia tài  
sản khi ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Bùi Thị Ngọc Thanh - Chức vụ: Nguyên Phó trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn.

+ Ông Bùi Tấn Sinh - Chức vụ: Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Bình Chánh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lên – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST –HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Quang L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Xóm H, thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* **Chị Trần Thị H**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Xóm Gi, thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 do Chị Trần Thị H, sinh năm 1994 đại diện theo pháp luật (cháu N đang sống cùng chị H).

Nơi cư trú: Xóm H, thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh L, chị H đều có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2020, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Anh Huỳnh Quang L trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và Chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, trong thời gian tìm hiểu thì chị H mang thai. Anh nghĩ là con của anh nên quyết định kết hôn với chị H và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 22/8/2018 (nay là B1). Sau khi kết hôn, anh, chị sống với nhau không có hạnh phúc, khi chị H sinh con ra thì anh nghe hàng xóm quê chị H nói cháu N không phải là con của anh nên anh nghi ngờ, anh âm thầm đi xét nghiệm ADN thì kết quả cháu N không phải là con của anh. Từ đó, anh mất lòng tin với chị H, vợ chồng ngày nào cũng cãi vã, ở với nhau không được nên chị H về nhà cha đẻ của chị ở thôn Ph, xã B sống từ khoảng tháng 4/2020 cho đến nay. Nay anh xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với chị H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

*Về con:* Anh Huỳnh Quang L không thừa nhận cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 là con đẻ của anh. Anh L yêu cầu Tòa án xác định cháu N không phải là con chung của anh và Chị Trần Thị H.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nghĩa vụ về tài sản:* Anh L xác định không có nghĩa vụ về tài sản đối với người thứ 3.

Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của anh L đối với yêu cầu phản tố của chị H về chia tài sản chung là chiếc xe mô tô thì anh đồng ý. Anh và chị H đã tự thỏa thuận giá trị chiếc xe và anh đã thôi lại  $\frac{1}{2}$  trị giá tài sản cho chị H là: 12.000.000đồng. Chị H rút đơn khởi kiện phản tố, anh đồng ý.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Chị Trần Thị H trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị H thống nhất về thời gian, địa điểm, thời gian kết hôn như anh L trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng thì chị cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ do mẹ chồng (mẹ đẻ anh L) ghét chị và vu khống chị lấy trộm tiền nên dùng những lời lẽ xua đuổi, xúc phạm chị. Chị đã về ở với cha đẻ từ tháng 4/2020 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân anh L không có trách nhiệm với con và chị, không còn quan tâm, tình cảm gì với chị nữa, vợ chồng không còn có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý vì chị xét thấy giữa chị và anh không có mâu thuẫn.

*Về con:* Chị H cho rằng cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/8/2018 là con chung của chị và anh L, trước khi kết hôn chị đã có thai với anh L và sau khi kết hôn được khoảng 2 tháng thì chị đã sinh con. Chị cho rằng, nếu anh L không thừa nhận con chung thì chị và anh đi giám định để xác định cha cho con. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

*Về tài sản chung:* Theo đơn khởi kiện phản tố ghi ngày 10/9/2020, chị H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là 01 xe mô tô biển số 76C1-550.XX, giá trị 24.000.000 đồng. Chị giao xe cho anh L sở hữu và yêu cầu anh L thối lại cho chị  $\frac{1}{2}$  trị giá tài sản là 12.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị và anh L đã tự thỏa thuận phân chia và anh L đã thối lại đủ tiền cho chị nên vào ngày 26/9/2020 chị có đơn xin rút đơn khởi kiện phản tố, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu bổ sung về tài sản chung là khoản tiền bán nén trong thời gian vợ chồng chung sống có canh tác, thu lợi chung và yêu cầu anh L thối lại cho chị một ít tiền để nuôi con.

*Về nghĩa vụ về tài sản:* Chị H xác định không có nghĩa vụ về tài sản đối với người thứ 3.

### **Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để làm việc là chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho Anh Huỳnh Quang L được ly hôn Chị Trần Thị H.

*Về con:* Căn cứ Kết luận giám định số 03/C09C-DD, ngày 22/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử xác định cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 không phải là con chung của anh L và chị H.

*Về tài sản chung:* Chị H rút yêu cầu phản tố nên đề nghị đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của chị H.

*Về nghĩa vụ tài sản:* Anh L và chị H xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

*Về chi phí tố tụng:* Áp dụng Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự, Anh Huỳnh Quang L tự nguyện chịu nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh L.

*Về án phí dân sự:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn) và

chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Quang L và Chị Trần Thị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa anh, chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không tin tưởng chị H, thời gian tìm hiểu và sống chung với nhau không nhiều, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, trầm trọng nhất là khi anh L nghi ngờ cháu Huỳnh Thị Ái N không phải là con của anh nên tự đi giám định ADN và kết quả đúng như nghi ngờ của anh. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh L được ly hôn chị H là phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế của anh, chị.

[3] *Về con:* Trên cơ sở Kết luận giám định số 03/C09C-Đ3, ngày 22/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận cháu Huỳnh Thị Ái N là con đẻ của chị H với một người nam giới khác, không phải là Huỳnh Quang L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 88 và khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình và kết luận giám định như trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 không phải là con của Anh Huỳnh Quang L nên anh L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N khi anh L và chị H ly hôn. Cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 xác định là con của chị H nên chị H có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh L, chị H có quyền, nghĩa vụ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cải chính hộ tịch cho cháu Huỳnh Thị Ái N.

Ủy ban nhân dân xã B(nay là xã B1), huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch về thông tin cha đẻ của cháu Huỳnh Thị Ái N.

[4] *Về tài sản chung:* Trước khi mở phiên tòa, Chị Trần Thị H có đơn rút yêu cầu phản tố về chia tài sản chung là chiếc xe mô tô biển số 76C1-550.XX, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện phản tố của chị H. Chị H được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu bổ sung về tài sản chung là khoản tiền bán nén trong thời gian vợ chồng chung sống có canh tác, thu lợi chung. Căn cứ khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đưa ra yêu cầu phản tố sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vượt quá giới hạn đơn khởi kiện phản tố của chị H nên không được Hội đồng xét xử

chấp nhận giải quyết chung trong vụ án này. Trường hợp chị H có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh L và chị H xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí giám định 5.000.000 đồng, Anh Huỳnh Quang L tự nguyện chịu nhưng anh L đã nộp tạm ứng chi phí giám định 5.000.000 đồng nên được khấu trừ xong.

[7] *Về án phí*: Anh L phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn) 300.000đồng. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên 300.000đồng, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đồng do đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp chia tài sản chung nên được khấu trừ xong.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ**

Khoản 1, 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147, Điều 161, Điều 217, Điều 218, Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 56, Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 2 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 7 của Luật hộ tịch;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận Anh Huỳnh Quang L được ly hôn Chị Trần Thị H.

2. *Về con*: Xác định cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 không phải là con đẻ của Anh Huỳnh Quang L với Chị Trần Thị H. Cháu Huỳnh Thị Ái N là con đẻ của Chị Trần Thị H và một người đàn ông khác chưa xác định.

Anh Huỳnh Quang L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng và các quyền, nghĩa vụ khác về cha, con cho cháu N, sau khi anh L ly hôn với chị H. Cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 xác định là con của Chị Trần Thị H nên chị H có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Anh L, chị H có quyền, nghĩa vụ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Huỳnh Thị Ái N, sinh ngày 25/10/2018 về việc xác định cha, con theo quyết định của Tòa án như trên.

Ủy ban nhân dân xã B (nay là xã B1), huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch về thông tin thay đổi cha đẻ của cháu Huỳnh Thị Ái N theo quyết định của Tòa án như trên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 7 của Luật Hộ tịch.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị H có đơn rút yêu cầu phản tố về chia tài sản chung là chiếc xe mô tô biển số 76C1-550.XX nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện phản tố của chị H. Chị H được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bổ sung về tài sản chung là khoản tiền bán nén trong thời gian vợ chồng chung sống có canh tác, thu lợi chung của chị H. Trường hợp chị H có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh Huỳnh Quang L và Chị Trần Thị H xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

5. *Về chi phí tố tụng*: Chi phí giám định 5.000.000 đồng, Anh Huỳnh Quang L tự nguyện chịu nhưng anh L đã nộp tạm ứng chi phí giám định 5.000.000 đồng nên được khấu trừ xong.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

6.1 *Án phí hôn nhân và gia đình không có giá ngạch*: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), Anh Huỳnh Quang L phải nộp nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí anh đã 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000809 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6.2. *Về án phí không có giá ngạch về tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên*: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000866 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Thị Ái N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Quang Toại**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Ngọc Thanh**

**Bùi Tấn Sinh**

**Lê Quang Toại**





